

**QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT  
DÂN GIAN CỦA CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ GỢI MỞ HOÀN THIỆN  
PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**NGUYỄN THỊ TUYẾT NGA\***

*Ngày nhận bài: 06/02/2023*

*Ngày phản biện: 31/07/2023*

*Ngày đăng bài: 30/09/2023*

***Tóm tắt:***

Trong xu thế hội nhập quốc tế như hiện nay, việc bảo hộ các tác phẩm văn hóa dân gian có ý nghĩa vô cùng lớn đối với mỗi quốc gia. Trong khi các tổ chức như WIPO, UNESCO đang nỗ lực tìm kiếm một hệ thống pháp lý phù hợp chung trong phạm vi quốc tế thì một số quốc gia trong đó có các quốc gia châu Phi đã có những quy định pháp luật hữu hiệu để bảo vệ các tác phẩm dân gian nhằm chống lại việc sử dụng gây ảnh hưởng đến bản sắc của cộng đồng. Bài viết đề cập đến quy định pháp luật của một số nước châu Phi về việc bảo hộ các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian và đưa ra một số khuyến nghị gợi mở cho Việt Nam.

***Từ khóa:***

Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian, quyền tác giả, cộng đồng, bản địa, tiền bản quyền

**1. Đặt vấn đề**

Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian là nguồn tài sản vô hình, đóng góp mạnh mẽ vào sự phát triển bền vững. Trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay thì

***Abstract:***

In this age of international integration, the protection of folklore works holds significant importance for every country. While organizations like WIPO and UNESCO are striving to establish a unified international legal framework, certain countries, including many in Africa, already possess effective legislation that safeguards folklore from uses that may compromise the identity of the community. Within this article, the author analyzes the provisions of African law regarding the protection of folklore and offers several recommendations for Vietnam.

***Keyword:***

Folk artistic and literary works, copyright, community, royalty

\* ThS., Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: nga.nguyen@hcmute.edu.vn.

• Ghi chú: Tài bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

việc giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống trong đó có tác phẩm văn hóa dân gian là một trong những vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi thực tế đã xuất hiện những hành vi thương mại đã làm thay đổi bản chất của văn hóa dân gian, ảnh hưởng đến những giá trị ý nghĩa thiêng liêng, gây thiệt hại đến bản sắc của cộng đồng. Mặc dù có nhiều ý kiến trái chiều về việc bảo hộ văn hóa dân gian bằng hệ thống sở hữu trí tuệ<sup>1</sup> nhưng cho đến nay hệ thống này vẫn là công cụ hiệu quả để bảo vệ những thành quả sáng tạo của cộng đồng và các nước châu Phi là những điển hình thành công. Việt Nam là quốc gia giàu truyền thống văn hóa, có nhiều tác phẩm loại hình văn hóa dân gian cần được bảo hộ khá tương đồng với các nước châu Phi. Vì vậy việc tìm hiểu các quy định của pháp luật châu Phi về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm dân gian là điều cần thiết để rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

## **2. Quy định của pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian của các nước châu Phi**

### **2.1. Định nghĩa tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian**

Trong tiếng Anh, thuật ngữ Folklore là từ thông dụng để chỉ về văn hóa dân gian hay văn hóa truyền thống<sup>2</sup> và thuật ngữ này được định nghĩa dưới nhiều góc độ khác nhau. Dưới góc độ pháp lý, Tổ chức sở hữu trí tuệ WIPO không sử dụng thuật ngữ “Folklore” mà sử dụng thuật ngữ “Traditional Cultural Expressions” (“biểu hiện văn hóa truyền thống” hoặc “expressions of folklore” (biểu hiện của văn hóa dân gian). Các quốc gia châu Phi khi đưa ra định nghĩa về các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian sử dụng cả hai thuật ngữ “Folklore” và “Traditional Cultural Expressions” nhưng với phạm vi khác nhau. Cụ thể, Theo Luật của Ghana thì “Folklore (văn hóa dân gian) là các biểu thức văn học, nghệ thuật và khoa học thuộc di sản văn hóa của Ghana được tạo ra, bảo tồn và phát triển bởi các cộng đồng dân tộc của Ghana hoặc bởi một tác giả người Ghana không xác định, và bao gồm các thiết kế kente và adinkra, nơi tác giả của các thiết kế không được biết đến, và

<sup>1</sup> Xem Christine Haight Farley, *Protecting Folklore of Indigenous Peoples: Is Intellectual Property the Answer*, Connecticut Law Review 30, no. 1, 1997, p1-58; Paul Kuruk (1999), *Protecting Folklore under Modern Intellectual Property Regimes: A Reappraisal of the Tensions between Individual and Communal Rights in Africa and the United States*, 48 AM. U. L. REV. , 1999, p.769.

<sup>2</sup> Tổ chức Unesco sử dụng thuật ngữ này để chỉ khái niệm văn hóa dân gian, văn hóa truyền thống hay đại chúng Xem Unesco (1989), *Recommendation on the Safeguarding of Traditional Culture and Folklore* tại [http://portal.unesco.org/en/ev.php-URL\\_ID=13141&URL\\_DO=DO\\_TOPIC&URL\\_SECTION=201.html](http://portal.unesco.org/en/ev.php-URL_ID=13141&URL_DO=DO_TOPIC&URL_SECTION=201.html) 1

bất kỳ tác phẩm tương tự nào được chỉ định theo Đạo luật này là tác phẩm văn hóa dân gian”.<sup>3</sup>.

Định nghĩa này của Ghana khá rộng bao gồm cả các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, chưa nêu được các đặc trưng cơ bản để phân biệt các tác phẩm văn hóa gian với một tác phẩm thông thường khác. Định nghĩa cũng chỉ đề cập đến sự phát triển của các cộng đồng dân tộc Ghana mà chưa làm rõ sự phân biệt với các tác phẩm dân gian được hình thành không phải do người Ghana thực hiện.

Theo Luật bản quyền của Togo thì “Theo mục đích của Luật này, văn học nghệ thuật dân gian có nghĩa là tất cả các tác phẩm văn học và nghệ thuật được tạo ra ở Togo bởi các tác giả vô danh, không rõ danh tính hoặc bị lãng quên được cho là có quốc tịch Togo hoặc từ các cộng đồng dân tộc Togo, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và là một trong những yếu tố cơ bản của di sản văn hóa Togo<sup>4</sup>.

Pháp luật Nigeria đưa ra định nghĩa tại Mục 28 (5) của Đạo luật Bản quyền Nigeria văn hóa dân gian là một nhóm hoặc dựa trên truyền thống dựa trên các nhóm hoặc cá nhân phản ánh kỳ vọng của cộng đồng như một biểu hiện đầy đủ về bản sắc văn hóa và xã hội của nó, các tiêu chuẩn và giá trị của nó như được truyền qua bằng miệng, bằng cách bắt chước hoặc bằng các phương tiện khác bao gồm: văn hóa dân gian, thơ dân gian và câu đố dân gian; bài hát của mọi người và nhạc dân gian nhạc cụ; các điệu nhảy dân gian và các vở kịch dân gian<sup>5</sup>.

Nhìn chung, pháp luật quyền tác giả của các nước châu Phi có sự tương đồng tương đối khi tiếp cận định nghĩa tác phẩm dân gian giống với định nghĩa của Wipo về văn hóa dân gian<sup>6</sup>. Các định nghĩa đã nêu lên được các đặc trưng cơ bản của văn hóa dân gian như phản ánh bản sắc của mỗi cộng đồng, mang tính truyền thống truyền từ đời này sang đời khác, hình thức biểu hiện chủ yếu là truyền miệng hoặc mô phỏng, bắt chước ...

<sup>3</sup> Copyright Act (2005) (Ghana) xem tại <https://wipolex.wipo.int/en/legislation/details/1789> truy cập lúc 20h ngày 30/7/2022.

<sup>4</sup> Law no. 91-12 of June 10, 1991, *Law on the protection of copyright, folklore and related rights (Togo)* xem tại <https://wipolex.wipo.int/en/legislation/details/8506> truy cập ngày 31/6/2022

<sup>5</sup> Copyright Act (Nigeria) năm 2004 xem tại <https://wipolex.wipo.int/en/legislation/details/11854> truy cập ngày 31/6/2022

<sup>6</sup> Unesco đưa ra định nghĩa “văn hóa dân gian là tổng thể các sáng tạo dựa trên truyền thống của một cộng đồng văn hóa, được thể hiện bởi một nhóm hoặc cá nhân và được công nhận là phản ánh mong đợi của một cộng đồng từ trước đến nay phản ánh bản sắc văn hóa và xã hội; các tiêu chuẩn và giá trị của nó được truyền miệng, bằng cách bắt chước hoặc bằng các phương tiện khác. Các hình thức của văn hóa dân gian là ngôn ngữ, văn học, âm nhạc, khiêu vũ, trò chơi, thần thoại, nghi lễ, phong tục, thủ công mỹ nghệ, kiến trúc và các nghệ thuật khác” Khuyến nghị về Bảo vệ Văn hóa Truyền thống và Văn hóa Dân gian của Unesco năm 1989. Truy cập tại [http://portal.unesco.org/en/ev.php-URL\\_ID=13141&URL\\_DO=DO\\_TOPIC&URL\\_SECTION=201.html](http://portal.unesco.org/en/ev.php-URL_ID=13141&URL_DO=DO_TOPIC&URL_SECTION=201.html) truy cập ngày 1/7/2022.

## 2.2. Tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả

Xác định tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian là vấn đề rất khó khăn và phức tạp. Hầu như các tác phẩm dân gian không phải do một cá nhân tạo ra mà thường là một cộng đồng, một bộ lạc nhất định, tác phẩm lại được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác với nhiều phiên bản khác nhau. Đây là đặc điểm quan trọng dẫn đến nhiều lập luận rằng văn hóa dân gian cần khuôn khổ bảo vệ độc đáo của riêng mình khác với bản quyền và chế độ sở hữu trí tuệ truyền thống<sup>7</sup>.

Theo quy định của Kenya thì quyền sở hữu tác phẩm dân gian thuộc về cộng đồng và trao cho những người nắm giữ tác phẩm. "Cộng đồng" có nghĩa là một nhóm người có những thuộc tính chung gồm: (a) tổ tiên chung; (b) văn hóa tương tự hoặc chế độ sinh kế hoặc ngôn ngữ độc đáo; (c) không gian địa lý; (d) không gian sinh thái; hoặc (e) có chung mối quan tâm khát vọng cộng đồng; Việc quyết định người nắm giữ tác phẩm do một cơ quan tên là Cabinet Secretary ra quyết định. Trong các trường hợp không xác định được chủ sở hữu chính thức thì Chính phủ sẽ nắm giữ quyền chủ sở hữu<sup>8</sup>. Ngoài ra, đối với các chủ thể có sử dụng kiến thức truyền thống và biểu hiện văn hóa vượt ra ngoài bối cảnh truyền thống của nó sẽ được thừa nhận chủ sở hữu của kiến thức đó nhưng phải chỉ rõ nguồn gốc của kiến thức hoặc biểu hiện và nếu có thể, việc sử dụng kiến thức hoặc biểu hiện phải theo cách thức tôn trọng các giá trị văn hóa của người nắm giữ<sup>9</sup>.

Theo pháp luật của cộng hòa Trung Phi thì tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả của một tác phẩm dân gian là cộng đồng bản địa mà từ đó tác phẩm bắt nguồn, trong trường hợp không xác định được cộng đồng bản địa cụ thể hoặc cộng đồng bản địa đó không còn tồn tại thì trao cho National Trust làm cơ quan đại diện cho kiến thức truyền thống bản địa<sup>10</sup>.

Một số nước khác của châu Phi như Ghana, Togo, Nigeria không có quy định trực tiếp về tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của các tác phẩm dân gian nhưng từ định nghĩa về tác phẩm dân gian của họ có thể nhận thấy chủ thể được ghi nhận là tác giả tác phẩm dân gian chính là các cộng đồng địa phương. Đây là nhóm chủ thể đã góp phần sáng tạo, giữ gìn, duy trì và phát triển các tác phẩm văn hóa dân gian. Về đại diện cho chủ sở hữu quyền

<sup>7</sup> Paul Kuruk (1999), *Protecting Folklore under Modern Intellectual Property Regimes: A Reappraisal of the Tensions between Individual and Communal Rights in Africa and the United States*, American University Law Review 48, no.4, p. 794

<sup>8</sup> Điều 39, Protection of Traditional Knowledge and Cultural Expressions Act of Kenya, 2016

<sup>9</sup> Điều 11, Protection of traditional knowledge and cultural expressions act of Kenya

<sup>10</sup> Intellectual Property Laws Amended Act 28 of 2013 of South Africa xem tại [https://www.gov.za/sites/default/files/gcis\\_document/201409/37148gon996act28-2013.pdf](https://www.gov.za/sites/default/files/gcis_document/201409/37148gon996act28-2013.pdf)

tác giả các tác phẩm dân gian, các nước châu Phi thường trao cho Nhà nước. Cụ thể theo Mục 4 (2) Luật bản quyền của Ghana thì tổng thống sẽ là chủ thể đại diện cho chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian tại Ghana.<sup>11</sup>

Luật bản quyền của Nigeria và Togo quy định về việc khai thác bảo vệ quyền đối với tác phẩm dân gian sẽ trao cho Ủy ban bản quyền của quốc gia mình.

### **2.3. Nội dung bảo hộ**

Nhìn chung nội dung bảo hộ tác phẩm dân gian trong pháp luật các nước châu Phi tương tự như các tác phẩm văn học nghệ thuật khác. Chủ sở hữu tác phẩm vẫn có các quyền tài sản và nhân thân đối với tác phẩm.

Theo pháp luật của Nigeria thì các biểu hiện của văn hóa dân gian được bảo vệ chống lại sự sao chép; truyền thông đến công chúng bằng hình thức biểu diễn, phát sóng, cấp hoặc các phương tiện khác; Cải biên, dịch thuật và các biến đổi khác, khi các biểu thức đó được thực hiện cho mục đích thương mại hoặc bên ngoài bối cảnh truyền thống hoặc thông thường của chúng<sup>12</sup>.

Pháp luật Trung Phi quy định chủ sở hữu tác phẩm dân gian được quyền độc quyền sao chép, xuất bản, tạo bản ghi âm ghi hình, phát sóng, biểu diễn, chuyển thể tác phẩm<sup>13</sup>

Trong pháp luật các quốc gia châu Phi cũng quy định về các ngoại lệ trong việc sử dụng các tác phẩm dân gian như không cần phải xin phép cho việc sử dụng cá nhân, học tập, nghiên cứu khoa học, đưa tin hoặc thực hiện bản ghi âm ghi hình không nhằm mục đích thương mại

Bên cạnh các quy định về nội dung bảo hộ tác phẩm dân gian thì các nước châu Phi còn có những quy định khá nghiêm khắc các biện pháp xử lý khi vi phạm việc bảo hộ văn hóa dân gian. Chẳng hạn ở Nigeria có quy định bất kỳ người nào, mà không có sự đồng ý của Ủy ban Bản quyền Nigeria, sử dụng các biểu hiện văn hóa dân gian theo cách không được cho phép của luật bản quyền sẽ phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban về các thiệt hại, phải chịu áp dụng các biện pháp khắc phục mà Tòa án quyết định theo từng trường hợp cụ thể. Người vi phạm có thể bị phạt tiền từ 100000 – 500000 Naira Nigeria hoặc bị phạt tù

---

<sup>11</sup> Nhiều học giả cho rằng, quy định này đã loại bỏ nhóm cộng đồng nơi bắt nguồn tác phẩm ra khỏi quyền hưởng các quyền tài sản và quyền nhân thân được quy định cho tác giả của một tác phẩm trong khi chính nhóm cộng đồng này đã đầu tư nhiều về kinh tế, văn hóa vào việc sáng tạo cho các tác phẩm dân gian. Xem Doree Adoma Agyei, *Bridging the International Gap in the Protection of Folklore: Analysis of the Ghanaian Approach Against Comparative Experiences from Selected African Countries*, Texas Intellectual Property Law Journal, Volume 28, 2020, p.407.

<sup>12</sup> Điều 31, Luật bản quyền Nigeria năm 2004

<sup>13</sup> 28E, Luật bản quyền Trung Phi

12 tháng<sup>14</sup>. Người vi phạm ở Ghana có thể bị phạt không quá một ngàn đơn vị hình phạt hoặc phạt tù không quá 3 năm.

#### ***2.4. Thu phí bản quyền và phân phối tiền bản quyền đối với việc khai thác sử dụng tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian***

Theo pháp luật châu Phi thì việc khai thác sử dụng tác phẩm dân gian không thuộc trường hợp sử dụng tự do. Trừ một số trường hợp ngoại lệ thì việc sử dụng tác phẩm phải được sự cho phép của một cơ quan đại diện quản lý quyền. Ví dụ ở Ghana người nào muốn sử dụng tác phẩm văn hóa dân gian ngoài phạm vi quy định<sup>15</sup> cần phải xin phép ban văn hóa dân gian quốc gia (National Folklore Board) và thanh toán một khoản tiền bản quyền do Ban này xác định<sup>16</sup>. Cơ quan có thẩm quyền ở Nigeria là hội đồng bản quyền Nigeria, ở Trung Phi là Văn phòng Bản quyền Trung Phi (thuộc Bộ văn hóa, nghệ thuật, du lịch và pháp ngữ). Tùy vào mỗi quốc gia sẽ có cách thức phân phối tiền bản quyền khác nhau. Tại cộng hòa Trung Phi thì tiền bản quyền thu từ việc sử dụng tác phẩm văn học dân gian được phân bổ giữa tác giả và văn phòng bản quyền theo công thức: Đối với tác phẩm văn học dân gian thì lệ phí được chia đôi cho người biên soạn (suru tầm) tác phẩm và văn phòng bản quyền, đối với tác phẩm chuyển thể từ văn học dân gian thì 75% cho tác giả và 25% cho Văn phòng bản quyền. Phần kinh phí mà Văn phòng bản quyền thu được sẽ sử dụng phần cho các mục đích văn hóa và phúc lợi<sup>17</sup>.

### **3. Gợi mở hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian từ kinh nghiệm của châu Phi**

#### ***3.1 Định nghĩa “tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian”***

Theo Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam hiện hành<sup>18</sup> thì tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian là một trong các đối tượng được bảo hộ quyền tác giả. Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian được định nghĩa “là sáng tạo tập thể trên nền tảng truyền thống của một nhóm hoặc các cá nhân nhằm phản ánh khát vọng của cộng đồng, thể hiện tương xứng đặc điểm văn hóa và xã hội của họ, các tiêu chuẩn và giá trị được lưu truyền bằng cách mô phỏng hoặc bằng cách khác. Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian bao gồm:

<sup>14</sup> Điều 33, Luật bản quyền Nigeria năm 2004

<sup>15</sup> Các trường hợp ngoại lệ quy định tại Điều 19, Đạo luật bản quyền Ghana

<sup>16</sup> Điều 64, Đạo luật bản quyền số 690 của Ghana

<sup>17</sup> Paul Kuruk (1999), *Protecting Folklore under Modern Intellectual Property Regimes: A Reappraisal of the Tensions between Individual and Communal Rights in Africa and the United States*, American University Law Review 48, p.769-850

<sup>18</sup> Điều 23, Luật sở hữu trí tuệ 2005, sửa đổi bổ sung theo Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019 và 2022

a) *Truyện, thơ, câu đố;*

b) *Điệu hát, làn điệu âm nhạc;*

c) *Điệu múa, vở diễn, nghi lễ và các trò chơi;*

d) *Sản phẩm nghệ thuật đồ họa, hội họa, điêu khắc, nhạc cụ, hình mẫu kiến trúc và các loại hình nghệ thuật khác được thể hiện dưới bất kỳ hình thức vật chất nào.*

Định nghĩa trên của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam khá tương thích với định nghĩa của WIPO và một số quốc gia châu Phi. Định nghĩa đã khái quát được các đặc điểm cơ bản của tác phẩm văn học dân gian như mang tính sáng tạo tập thể; tính bản sắc của cộng đồng khi tác phẩm phù hợp với tâm lý tập thể, với tư tưởng tình cảm, với khát vọng mong muốn của cộng đồng; hình thức lưu truyền tác phẩm là mô phỏng lại hoặc các hình thức khác như truyền miệng hay đào tạo lại. Riêng phần liệt kê các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian, theo chúng tôi nên nhóm thành các loại hình khác nhau dựa vào phương thức biểu đạt như sau:

*“Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian bao gồm:*

a) *Nhóm tác phẩm thể hiện câu từ như truyện, thơ, câu đố;*

b) *Nhóm tác phẩm nghệ thuật biểu diễn như điệu hát, làn điệu âm nhạc; điệu múa, vở diễn, nghi lễ và các trò chơi;*

d) *Nhóm tác phẩm mỹ thuật như sản phẩm nghệ thuật đồ họa, hội họa, điêu khắc, nhạc cụ, hình mẫu kiến trúc*

d) *Nhóm tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác được thể hiện dưới bất kỳ hình thức vật chất nào.*

### **3.2. Tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian**

Tương tự với các quốc gia khác, việc xác định tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian tại Việt Nam gặp nhiều khó khăn do cách thức hình thành và phương thức lưu truyền tác phẩm. Hiện tại pháp luật Việt Nam không có quy định trực tiếp nào xác định tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả đối với loại hình này. Có nhiều đề xuất khác nhau về việc xác định chủ sở hữu của tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian như đề xuất Nhà nước là chủ sở hữu<sup>19</sup>, như đề xuất “cộng đồng làng xã,

---

<sup>19</sup> Vũ Thị Phương Lan (2006), *Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian theo pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Luật học, số 11/2006, tr.27

nghệ nhân dân gian, người sưu tầm, người nghiên cứu” là chủ sở hữu<sup>20</sup>. Tuy nhiên việc xác định Nhà nước là chủ sở hữu sẽ không phù hợp vì “tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian là sản phẩm của cộng đồng, tuy không nói cụ thể là ai, cá nhân hay tổ chức nào, nhưng việc nó thuộc cộng đồng nào, vùng miền nào luôn được xác định”<sup>21</sup>. Từ kinh nghiệm của châu Phi có thể quy định chủ sở hữu tác phẩm dân gian là cộng đồng địa phương nơi khởi nguồn tác phẩm. Đối với những tác phẩm không xác định rõ nguồn gốc thì mới quy định Nhà nước là tổ chức đại diện cho chủ sở hữu.

### 3.3 Nội dung bảo hộ

Pháp luật Việt Nam quy định nội dung bảo hộ quyền tác giả đối với một tác phẩm bao gồm quyền tài sản và quyền nhân thân. Tuy nhiên, đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian, pháp luật chỉ đề cập đến quyền nhân thân. Cụ thể, tại Điều 23 Luật Sở hữu trí tuệ có quy định “*Tổ chức, cá nhân khi sử dụng tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian phải dẫn chiếu xuất xứ của loại hình tác phẩm đó và bảo đảm giữ gìn giá trị đích thực của tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian*”. Nghị định số 17/2023/NĐ-CP (Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan) có giải thích “Sử dụng tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian là việc sưu tầm, nghiên cứu, biểu diễn, giới thiệu giá trị đích thực của tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian”. Cách giải thích này mới chỉ liệt kê một số trường hợp sử dụng phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian mà chưa khái quát được hết các hình thức khai thác sử dụng tác phẩm. Trên thực tế việc sử dụng khai thác tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian với mục đích thương mại diễn ra rất phong phú và đa dạng như xuất bản các tác phẩm truyện cổ tích, ca dao, tục ngữ, hò, vè... dưới dạng tuyển tập, biên soạn, chú giải... hoặc sử dụng để biểu diễn trong các chương trình ca nhạc, làm MV quảng cáo, bản ghi âm ghi hình phát trên Youtube ... Vậy đối với các trường hợp này thì người sử dụng các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian có buộc phải xin phép không hay được quyền sử dụng tự do miễn là có ghi rõ xuất xứ và “bảo đảm giá trị đích thực của tác phẩm”.

Theo chúng tôi, trong Nghị định hướng dẫn về việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian cần quy định chi tiết cụ thể hơn về nội dung bảo hộ. Thứ nhất đối với quyền nhân thân, cần làm rõ các quy định rõ về dẫn chứng xuất xứ tác

<sup>20</sup> Phan Tấn Pháp, Nguyễn Nho Hoàng (2012), *Quyền sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, số 7/2012, trang 30

<sup>21</sup> Phan Quốc Nguyên, Mai Quỳnh Chi (2021), *Hoàn thiện các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học dân gian*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 21/2021, trang 21



phẩm, quy định rõ về “đặt tên tác phẩm”, bổ sung phần giải thích thế nào là “bảo đảm giá trị đích thực của tác phẩm”. Bổ sung quy định việc sử dụng tác phẩm phải đảm bảo việc bảo vệ toàn vẹn tác phẩm, cấm sửa chữa cắt xén, thay đổi tác phẩm gây ảnh hưởng đến giá trị cốt lõi của tác phẩm, ảnh hưởng đến truyền thống, uy tín của cộng đồng. Thứ hai, đối với quyền tài sản, cần quy định chi tiết hơn các trường hợp sao chép tác phẩm, làm tác phẩm phái sinh, biểu diễn tác phẩm, truyền đạt tác phẩm tới công chúng...

### ***3.3 Thu tiền bản quyền và phân phối tiền bản quyền***

Trước đây trong Nghị định số 100/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật dân sự, Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan có ghi nhận “Người sử dụng tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian phải thoả thuận về việc trả thù lao cho người lưu giữ tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian và được hưởng quyền tác giả đối với phần nghiên cứu sưu tầm, giới thiệu của mình. Tuy nhiên khi Nghị định 22/2018 có hiệu lực từ ngày 10/4/2018 đã thay thế cho Nghị định 100/2006, và Nghị định số 17/2023/NĐ-CP (có hiệu lực hiện hành) đều không có điều khoản nào đề cập đến nội dung này. Theo chúng tôi, pháp luật Việt Nam nên có các quy định cho phép thu tiền bản quyền đối với việc sử dụng các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian vì mục đích thương mại. Bởi lẽ, bản chất của tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian cũng giống như các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả khác đều là sản phẩm của sáng tạo, sản phẩm của lao động. Do đó chủ sở hữu của các tác phẩm này có quyền hưởng những lợi ích kinh tế từ thành quả của mình. Việc các nhà xuất bản, các công ty du lịch, công ty tổ chức biểu diễn và các tổ chức cá nhân khác đang khai thác thương mại từ việc sử dụng các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian nhưng lại không thực hiện việc xin phép cũng như không thực hiện các nghĩa vụ tài chính nào đối với cộng đồng sở hữu tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian là không phù hợp. Ngoài ra, với các khoản tiền bản quyền thu được sẽ góp phần hỗ trợ cho các cộng đồng bản địa có điều kiện lưu giữ, bảo vệ được các giá trị truyền thống cũng như thực hiện các mục tiêu văn hóa và xã hội khác. Về việc quản lý thu tiền bản quyền cũng như phân phối tiền bản quyền từ việc sử dụng các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian, theo chúng tôi, nên giao cho một cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cụ thể có thể hình thành một bộ phận phụ trách quản lý tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian trực thuộc Cục bản quyền tác giả. Vì các tác phẩm nghệ thuật dân gian của mỗi cộng đồng cũng là di sản văn hóa truyền thống của quốc gia. Mục đích chính của việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm dân gian là phát huy và giữ gìn văn hóa truyền thống chung

của quốc gia dân tộc. Do đó, việc giao cho một cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, có chuyên môn sẽ mang lại hiệu quả thực thi cao hơn so với việc giao cho một tổ chức, xã hội hoặc cộng đồng địa phương. Về tỷ lệ phân chia số tiền bản quyền thu được giữa cộng đồng và cơ quan quản lý hay mức phí bản quyền thu từ các cá nhân tổ chức có sử dụng tác phẩm văn học dân gian vì mục đích thương mại phải có sự nghiên cứu, khảo sát chuyên sâu hơn để đưa ra quy định cụ thể phù hợp với mục đích, nguyên tắc bảo hộ, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam.

#### 4. Kết luận

Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian là những di sản quý báu của một quốc gia, dân tộc. Pháp luật quyền tác giả có khả năng cung cấp sự bảo vệ pháp lý cho loại tác phẩm này bằng thừa nhận quyền của người sáng tạo và chủ sở hữu như các loại hình tác phẩm khác. Sự bảo vệ này có thể giúp đảm bảo các tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian được sử dụng và phổ biến phù hợp, không bị chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép ảnh hưởng đến những giá trị truyền thống gắn bó mật thiết với tác phẩm đồng thời có thể đảm bảo được những lợi ích kinh tế xứng đáng dành cho những người có đóng góp vào việc tái tạo và bảo tồn tác phẩm. Với nền văn hóa giàu bản sắc truyền thống chứa đựng nhiều loại hình tác phẩm dân gian, các quốc gia châu Phi đã ban hành những quy định pháp luật để bảo hộ tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian bằng quyền tác giả, theo đó pháp luật quy định rõ về chủ sở hữu, về đối tượng bảo hộ, về việc thu tiền bản quyền đối với các hoạt động thương mại khai thác loại hình này. Đây là những điểm mà Việt Nam cần tham khảo để bổ sung vào các quy định pháp luật về quyền tác giả của mình

#### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Christine Haight Farley (1997), “*Protecting Folklore of Indigenous Peoples: Is Intellectual Property the Answer*”, Connecticut Law Review 30, no. 1.
2. Vũ Thị Phương Lan (2006), “*Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian theo pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Luật học, số 11/2006
3. Phan Quốc Nguyên, Mai Quỳnh Chi (2021), “*Hoàn thiện các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học dân gian*”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 21.
4. Phan Tấn Pháp, Nguyễn Nho Hoàng (2012), “*Quyền sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian*”, Tạp chí dân chủ và pháp luật, số 7.

5. Paul Kuruk (1999), “*Protecting Folklore under Modern Intellectual Property Regimes: A Reappraisal of the Tensions between Individual and Communal Rights in Africa and the United States*”, American University Law Review 48, no.4

6. UNESCO, Recommendation on the Safeguarding of Traditional Culture and Folklore, <http://portal.unesco.org/en/ev.php>

7. WIPO, Traditional cultural expressions/expressions of folklore legal and policy options, Intergovernmental committee on intellectual property and genetic resources, traditional knowledge and folklore Sixth Session, March 15 to 19, Geneva, [https://www.wipo.int/edocs/mdocs/tk/en/wipo\\_grtkf\\_ic\\_6/wipo\\_grtkf\\_ic\\_6\\_3.pdf](https://www.wipo.int/edocs/mdocs/tk/en/wipo_grtkf_ic_6/wipo_grtkf_ic_6_3.pdf)